

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị H và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Minh Quang**.
2. Ông **Trần Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 282/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp 2B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Quang V**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp 2B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Trần Quang V cưới nhau vào năm 1996, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên gia đình chồng. Theo chị vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang V.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Quang H, sinh năm 1997 và cháu Trần Quang D, sinh ngày 23/6/2009. Hiện chị đang nuôi con chung. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Riêng Trần Quang H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không tranh chấp.

Về nợ: Không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Trần Quang V vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quang V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần Quang V đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Quang V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh V không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án, chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh V là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do chị H cung cấp, chị H và anh V có hai con chung tên Trần Quang H, sinh năm 1997 và cháu Trần Quang D, sinh ngày 23/6/2009; hiện cháu D đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được

tiếp tục nuôi cháu D. Xét thấy, nguyện vọng của cháu D mong muốn được sống với mẹ, hiện chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của cháu, Hội đồng xét xử quyết định cho chị H được tiếp tục nuôi cháu D. Riêng Trần Quang H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ: không có.

Do anh V không có văn bản trình bày về tài sản chung và nợ chung, chị H xác định không tranh chấp tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.5] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H về việc “Ly hôn” với anh Trần Quang V. Chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Quang V.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Quang D, sinh ngày 23/6/2009. Anh Trần Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng Trần Quang H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000103 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung